TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phạm Thế D, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ 15, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1987; địa chỉ: tổ 15, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04-10-2011. Nên hôn nhân giữa anh D và chị Ng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh D và chị Ng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh D và chị Ng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh D và chị Ng đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh D và chị Ng. Xét thấy, việc anh

D và chị Ng thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng có 01 con chung là Phạm Thu Tr, sinh ngày 12-10-2011. Hiện nay sức khỏe của cháu Tr hoàn toàn bình thường. Ly hôn, anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận giao con chung là Phạm Thu Tr cho anh Phạm Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh D và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh D và chị Ng không có tài sản chung, không vay tài sản của ai và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh D và chị Ng là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh Phạm Thế D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08-6-2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng có 01 con chung là Phạm Thu Tr, sinh ngày 12-10-2011. Hiện nay sức khỏe của cháu Tr hoàn toàn bình thường. Ly hôn, anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận giao con chung là Phạm Thu Tr cho anh Phạm Thế D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận

anh D và chị Ng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh D và chị Ng không vay tài sản của ai và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Thế D và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh Phạm Thế D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí anh Phạm Thế D đã nộp theo biên lai thu số 0001704 ngày 24-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Thế D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường H1;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga